

Bản án số: 38/2018/HSST
Ngày 31-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xet;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2018/HSST ngày 18 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T, sinh năm 1988; nơi sinh: Tây Ninh; hộ khẩu thường trú: Khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Bị cáo không biết chữ; con ông Nguyễn Thành C (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 28/3/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số 72/2017/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính, thời hạn cai nghiện là 24 tháng (bị cáo chưa chấp hành);

Nhân thân: Ngày 21/12/2007 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; ngày 24/11/2009 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Tây Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 08/9/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2018, cho đến nay; (bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông Phan Hồng Th, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: Thôn Bích H, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ liên lạc: Tổ dân phố 4, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; có đơn xin vắng mặt;

- Người làm chứng: Ông Phạm Văn T', sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Ấp

C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng T và ông Phan Hồng Th, Phạm Văn T' có mối quan hệ quen biết nhau, cùng tạm trú tại Nhà trọ Bùi Thị H thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, cùng là công nhân của Công ty T thuộc phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 07 giờ ngày 27/12/2016, T, Th và T' được công ty phân công làm nhiệm vụ bốc xếp hàng hóa tại Công ty M thuộc đường số 30, KCN Việt Nam Singapore II-A, xã V, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khi đến công ty, Th bỏ điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 6 vào trong cốp xe mô tô biển số 48B1-032.95 và để xe tại nhà xe của công ty. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày T ra về do T và M (không rõ nhân thân, lai lịch) cãi vã nhau trong quá trình làm việc, khi T đi ngang qua khu vực nhà xe nhìn thấy cốp xe 48B1-032.95 của Th bị hở nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bên trong. T quan sát xung quanh không nhìn thấy người trông coi nên đi đến vị trí xe mô tô 48B1-032.95 mở cốp xe nhìn thấy điện thoại Samsung Galaxy Tab 6. T dùng tay phải lấy điện thoại Samsung Galaxy Tab 6 bỏ vào túi quần phía trước sau đó nhanh chóng đi ra trước cổng công ty. T nhờ xe chở hàng chở T về phòng trọ. Khi về đến phòng trọ, T thu gom quần áo bỏ vào ba lô, đồng thời bỏ điện thoại vào ba lô với mục đích đi về quê. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Th đi ra xe mô tô biển số 48B1-032.95 dùng chìa khóa xe mở cốp xe lấy tiền trong bóp để mua nước uống thì không nhìn thấy điện thoại nên nghi ngờ T trộm cắp điện thoại của mình. Th nhờ T' về phòng trọ xem T có ở phòng trọ không, T' đi về phòng trọ kiểm tra ba lô của T phát hiện điện thoại của Th nên gọi điện thoại báo cho một người làm chung với Th nhờ báo cho Th biết. Th liền về phòng trọ kiểm tra xác định đúng là T trộm cắp điện thoại nên báo Công an xã V biết. Công an xã Vĩnh Tân tiến hành mời T làm việc, T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của Th. Sau đó, T lợi dụng sơ hở của lực lượng Công an xã V đã bẻ song sắt cửa sổ bỏ trốn.

Công an xã V tiến hành lập hồ sơ ban đầu và tạm giữ vật chứng và các tài liệu, đồ vật có liên quan gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 6.

Công an xã V đã chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng, tài liệu đồ vật liên quan đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 01/KLTS-TTHS ngày 04/01/2017 kết luận: Điện thoại Samsung Galaxy Tab 6 đã qua sử dụng có giá trị: 3.349.000 đồng. Ngày 21/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định xử lý vật chứng số 96/QĐ trả lại điện thoại trên cho ông Th.

Bản Cáo trạng số 30/CT-VKSTU ngày 17/4/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T ra trước Tòa án nhân dân thị xã T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù;
- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng đúng quy định nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét;
- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phan Hồng Th không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

Quá trình điều tra, bị hại ông Phan Hồng Th khai: Vào lúc 07 giờ 00 phút ngày 27/12/2016, ông Th và ông T' cùng bị cáo T đến Công ty M để bốc xếp hàng hóa. Khi đến công ty, Th bỏ điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 6 vào trong cốp xe mô tô biển số 48B1-032.95 và để xe tại nhà xe của công ty. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Th đi ra xe mô tô biển số 48B1-032.95 dùng chìa khóa xe mở cốp xe lấy tiền trong bóp để mua nước uống thì không nhìn thấy điện thoại nên nghi ngờ T trộm cắp điện thoại của mình. Th nhờ T' về phòng trọ xem T có ở phòng trọ không. Sau đó, Th được T' thông báo là phát hiện điện thoại của Th đã bị T lấy trộm nên đã báo Công an xã V biết. Ngày 21/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã trả lại điện thoại cho ông Th. Ông Th không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra, người làm chứng ông Phạm Văn T' khai: Ông T' là bạn làm chung công ty với ông Th và bị cáo T. Ngày 27/12/2016, ông T' cùng ông Th và bị cáo T đến Công ty M để bốc xếp hàng hóa. Khoảng 12 giờ cùng ngày, ông Th thông báo bị mất điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 6 và nghi ngờ Tuấn lấy trộm nên có nhờ ông T' về phòng trọ kiểm tra. Ông T' về phòng trọ thì thấy bị cáo T đang thu dọn đồ đạc chuẩn bị đi nên kiểm tra ba lô của T thì phát hiện điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab 6 của ông Th trong ba lô của T. Ông T' báo cho ông Th biết và ông Th đã báo cho Công an xã V.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã T, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo là đúng thẩm quyền. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27/12/2016, tại Công ty M thuộc xã V, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Trọng T đã có hành vi lên lút chiếm đoạt 01 điện thoại Samsung Galaxy Tab 6 của ông Phan Hồng Th, tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 3.349.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi cá nhân, thái độ coi thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản; bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng chưa chấp hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng đối với bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự về việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 72/2017/QĐ-TA ngày 28/3/2017 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo sớm thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Phan Hồng Th không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Cơ quan cảnh sát điều tra đã ban hành quyết định xử lý vật chứng đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Xét mức hình phạt mà Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/01/2018.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Tâm